

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Số: /BC-PVHCC

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh năm 2022

Trung tâm Phục vụ hành chính công (sau đây gọi tắt là Trung tâm) tỉnh báo cáo tình hình, kết quả hoạt động năm 2022, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

Trong năm 2022, Trung tâm đã tiếp nhận 84.660 hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC; đã giải quyết được 83.047 hồ sơ (đạt 98,2%); 34 hồ sơ trễ hạn; đang giải quyết 1.494 hồ sơ. Hồ sơ nộp trực tuyến là 53.186 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn đạt 100%

2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Về thực hiện công bố TTHC, công bố danh mục TTHC:

Trên cơ sở TTHC của các Bộ, ngành Trung ương công bố và tình hình thực tế của địa phương, trong năm 2022, Trung tâm đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC với số lượng cụ thể:

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: không ban hành;
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 40 Quyết định công bố danh mục TTHC.

- Tổng số TTHC được công bố là 760 TTHC; trong đó: Trong đó bãi bỏ 33 TTHC; sửa đổi, bổ sung 640 TTHC; ban hành mới 87 TTHC

b) Về công khai TTHC:

Nhằm tăng cường công tác công khai các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC; ngày 02/01/2018, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 16/VPUB-KSTTHC về việc hướng dẫn báo cáo và niêm yết công khai TTHC, nội dung và địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Từ đó, các TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục TTHC đều được đăng tải đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, website của các Sở, Ban, ngành và được các Sở, ban, ngành niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp truy cập, tìm hiểu và thực hiện TTHC.

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 1.719 TTHC, trong đó: Số TTHC do Trung ương quy định là 1.719 TTHC; Số TTHC do địa phương quy định: 0 TTHC.

c) Về nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia:

Thực hiện Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Trung tâm đã tổ chức nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC và công khai theo quy định trên cơ sở Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong năm 2022, Trung tâm đã nhập liệu 40 Quyết định công bố danh mục TTHC vào cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia với số TTHC là 760 thủ tục.

3. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC:

Đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh; trong đó, giao trực tiếp các Sở, ban, ngành rà soát một số thủ tục, nhóm TTHC nhằm kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ những quy định về TTHC không cần thiết, không phù hợp. Trên cơ sở rà soát, đánh giá TTHC kiến nghị các Bộ, ngành liên quan đơn giản hóa TTHC nhằm cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC. Đồng thời ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 nhằm tăng cường hoạt động kiểm soát và rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2022.

Đến nay, các Sở, ngành được giao nhiệm vụ theo Quyết định số 135/QĐ-UBND đang tiến hành rà soát, đánh giá TTHC theo ngành, lĩnh vực mình quản lý. Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 bao gồm 1.729 TTHC thuộc 07 nhóm TTHC được rà soát trọng tâm với tổng cộng 252 TTHC được rà soát trọng tâm. Sau rà soát, UBND tỉnh đã thực hiện cắt giảm thời gian của 195 TTHC; kiến nghị: cắt giảm thành phần hồ sơ của 63 TTHC và bãi bỏ: 13 TTHC hiện không còn phù hợp với quy định.

4. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

a) Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Trung tâm đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1266/KH-UBND ngày 18/3/2021 về việc số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ. Trong năm 2022, đảm bảo hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu 50%; 40%; 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông, trong đó, đã chuyển giao doanh nghiệp bưu chính công ích tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đối với 5 Sở, ngành hồ sơ đơn giản và ít phát sinh hồ sơ gồm: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, phối hợp các sở ngành của Tỉnh đang tiếp tục tham mưu xây dựng đề án giao doanh nghiệp bưu chính công ích đảm nhiệm một số công việc trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Tình hình, kết quả thực hiện tích hợp, đăng nhập một lần (SSO); đồng bộ hồ sơ TTHC; đồng bộ trạng thái, thống kê tình hình xử lý hồ sơ TTHC, quản lý, vận hành máy chủ bảo mật. Hiện nay, tỉnh Ninh Thuận đã hoàn thành nội dung tích hợp, đăng nhập một lần (SSO) giữa Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

Trong năm 2022, tỉnh Ninh Thuận đã thực hiện tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 1.596/1.719 TTHC, đạt 92,8%.

c) Việc đơn giản hóa, cấu trúc quy trình của TTHC phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đã được tỉnh Ninh Thuận thực hiện rà soát, cải tiến quy trình, cắt giảm các khâu không cần thiết nhằm rút ngắn thời gian thực hiện quy trình TTHC theo quy định.

Trong năm 2022, đẩy mạnh thực hiện các biện pháp để tăng tỷ lệ tích hợp dịch vụ công mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; Phối hợp cùng cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 về giao chỉ tiêu hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các Sở ban, ngành và địa phương trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo động lực, mục tiêu phấn đấu trong việc nâng cao tỷ lệ giao dịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ hành chính công của tỉnh cũng như Cổng dịch vụ công quốc gia; đồng thời, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách ưu đãi về thời gian giải quyết, phí, lệ phí so với hình thức nộp hồ sơ trực tiếp để động viên, khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến theo Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu ưu đãi phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Tỉnh đã hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện của tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; chủ động phối hợp kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống thông tin giải quyết TTHC và tham mưu chỉ đạo triển khai giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Đến nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã kết nối với Cổng thanh toán trực tuyến quốc gia. Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến qua hệ thống hỗ trợ thanh toán quốc gia; các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt (Mobile

Money, Mobile Money, VNPT Money); TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến 453 thủ tục (cấp tỉnh: 389, cấp huyện: 37 và cấp xã: 27).

d) Tình hình, kết quả thực hiện chuẩn hóa, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống của Cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận, xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trên cơ sở các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức đăng nhập dữ liệu TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC và công khai theo quy định. Hiện nay, đã cập nhật được 222 Quyết định công bố danh mục TTHC, 1.716 TTHC chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và đang tiếp tục cập nhật các TTHC đang có hiệu lực để người dân, tổ chức truy cập, tìm hiểu thông tin về TTHC nhanh chóng, chính xác.

Công tác tiếp nhận và xử lý các hồ sơ trực tuyến được gửi từ Cổng dịch vụ công Quốc gia được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đúng tiến độ giải quyết hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua mạng 67.716/ 558.489 hồ sơ, đạt 12,12% ở trên toàn tỉnh trong đó cấp tỉnh: 53.257/ 143.576 hồ sơ, đạt 37,09%; cấp huyện: 3.136/ 41.713, đạt tỷ lệ 7,52%; cấp xã: 11.323/ 373.200 đạt tỷ lệ 3,03%.

5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, trong bối cảnh có những thuận lợi, tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, chính sách tài khoản, tiền tệ của Chính phủ đã tác động rất lớn đến các hoạt động phát triển kinh tế xã hội toàn tỉnh, nhưng dưới sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành với Trung tâm đã đạt được một số mặt như sau:

a) Mặt đạt được:

Trong năm 2022, Trung tâm theo dõi các hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; các ngành, các cấp tổ chức thực hiện nghiêm túc, đưa hoạt động kiểm soát TTHC đi vào nề nếp. Công tác cập nhật công bố, công khai TTHC được quan tâm thực hiện. Hoạt động của Trung tâm thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện, đúng hẹn, tạo niềm tin đối với tổ chức và cá nhân khi thực hiện TTHC; đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Trung tâm đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vượt khó, thái độ làm việc nghiêm túc, lấy chất lượng và hiệu quả làm thước đo phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số Sở, ngành chưa kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC sau khi Bộ, ngành công bố; sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC liên thông chưa cao; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hẹn vẫn còn; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật số liệu của một số Sở, Ban, ngành và địa phương chưa kịp thời, đầy đủ và gửi về UBND tỉnh chưa đúng thời gian quy định; tỷ lệ đồng bộ trạng thái hồ sơ trên cổng dịch vụ công quốc gia chưa cao; tỷ lệ phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến mặc dù có tăng nhưng vẫn chưa đạt so với mục tiêu đặt ra của tỉnh.

c) Nguyên nhân:

- **Khách quan:** Một số Bộ ngành Trung ương ban hành Quyết định công bố TTHC chậm công bố theo quy định, chậm cập nhật trên Cổng dịch vụ công Quốc gia nên việc tham mưu công bố TTHC của Trung tâm chưa đảm bảo thời gian theo quy định; đồng thời một số Quyết định của Bộ, ngành Trung ương sau khi công bố không gửi cho địa phương để thực hiện công bố theo quy định;

- **Chủ quan:** Sự quan tâm chỉ đạo của một số Sở, ngành có lúc thiếu đồng bộ trong công tác phối hợp giải quyết đối với các hồ sơ thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai .. còn để tồn đọng, kéo dài thời gian; một số công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm còn tình trạng nể nang, tinh thần trách nhiệm trong việc đôn đốc, theo dõi hồ sơ của Sở mình còn thụ động, chưa mạnh dạn đề xuất lãnh đạo Trung tâm có văn bản nhắc nhở, đôn đốc đối với hồ sơ trễ hẹn.

II. Phương hướng hoạt động của Trung tâm thời gian tới:

1. Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính:

a) Triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo quy định; thực hiện nghiêm túc kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trong năm 2023. Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025; tham mưu kịp thời công bố, công khai TTHC để đáp ứng yêu cầu của cá nhân, doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, tra cứu TTHC; thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá tác động và lấy ý kiến, thẩm định đối với quy định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL trước khi trình UBND tỉnh ban hành (nếu có);

b) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, đề xuất, sáng kiến về quy định hành chính và việc thực hiện quy định hành chính theo đúng quy định; tham mưu tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát TTHC, kịp thời bố trí, kiện toàn cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC khi có sự thay đổi; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

c) Đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo lộ trình quy định theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

a) Thường xuyên quán triệt tinh thần Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho

toàn thể cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm; thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ giao tiếp và văn hóa ứng xử chuẩn mực trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết cho tổ chức và doanh nghiệp.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đề án đổi mới hoạt động một cửa, một cửa liên thông để tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và trả kết quả như: việc cập nhật, scan và mã số hóa hồ sơ từ khâu tiếp nhận đến khâu trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh.

d) Tham mưu tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh khắc phục tình trạng đối với các hồ sơ giải quyết TTHC chưa đủ thành phần theo quy định pháp luật, người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bổ sung: Bắt buộc cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm phải có thông báo về việc nộp hồ sơ bổ sung trong đó ghi rõ ràng, đầy đủ những loại giấy tờ, thành phần hồ sơ mà người dân, tổ chức cần phải nộp bổ sung, lý do cần phải bổ sung hồ sơ...; giới hạn cụ thể thời gian cần bổ sung; ghi rõ hướng giải quyết khi quá thời hạn mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp không bổ sung hồ sơ hoặc có bổ sung nhưng không đầy đủ theo quy định pháp luật (ví dụ: trả hồ sơ, kết thúc hồ sơ...) để tránh tình trạng ngâm, treo hồ sơ và yêu cầu bổ sung nhiều lần, những nhiều người dân, doanh nghiệp.

e) Phối hợp với các Sở, ngành khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn; thực hiện nghiêm việc có thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định; đồng thời kiểm tra, rà soát toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ TTHC đó để tìm hiểu nguyên nhân, lý do chậm trễ hồ sơ để tránh lặp lại lần sau... Mặt khác, phải xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, vi phạm nội quy văn hóa công sở, cố tình ngâm hồ sơ... gắn với việc đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua hàng tháng, quý, năm đối với từng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ; KTTH; VXNV; TCDNC;
- Lưu: VT, TTPVHCC. NHD

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Tâm

PHỤ LỤC 1**Kết quả giải quyết thủ tục hành chính nộp trực tiếp tại Trung tâm PVHCC
tỉnh năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/12/2022)***(Kèm theo Báo cáo số: /BC-TTPVHCC ngày /12/2022)*

STT	Tên đơn vị	Đã tiếp nhận	Đã giải quyết		Đang giải quyết trong hạn	Ghi chú
			Đúng hạn (tỷ lệ)	Trễ hạn		
1	Sở Y tế	930	907 (100%)	0	23	
2	Sở Văn hóa, TT&DL	217	216 (100%)	0	1	
3	Sở Nội vụ	144	142 (100%)	0	2	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	26	26 (100%)	0	0	
5	Sở Công Thương	304	304 (100%)	0	0	
6	Sở Giao thông vận tải	40.166	38.736 (100%)	0	1.330	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	298	298 (100%)	0	0	
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	33.527	33.517 (100%)	0	10	
9	Sở Tài chính	15	14 (92,9%)	1	0	
10	Sở Tư pháp	4.568	4.463 (97,7%)	30	75	
11	Sở Lao động - TB&XH	430	413 (100%)	0	17	
12	Sở Thông tin & Truyền thông	50	50 (100%)	0	0	
13	Sở Xây dựng	595	578 (100%)	0	17	
14	Sở Tài nguyên & Môi trường	810	805 (99,3%)	1	4	
15	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1.931	1.929 (99,8%)	2	15	
16	Điện lực tỉnh	0	0	0	0	
17	Công an tỉnh	168	168 (100%)	0	0	
18	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0	0	0	0	
19	UBND tỉnh	481	481 (100%)	0	0	
Tổng cộng		84.660	83.047 (98,2 %)	34	1.494	

PHỤ LỤC 2
Kết quả giải quyết thủ tục hành chính nộp trực tuyến năm 2022
(từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/12/2022)
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-TTPVHCC ngày /12/2022)

STT	Tên đơn vị	Đã tiếp nhận	Đã giải quyết		Đang giải quyết trong hạn	Ghi chú
			Đúng hạn (tỷ lệ)	Trễ hạn		
1	Sở Y tế	157	134 (100%)	0	0	
2	Sở Văn hóa, TT&DL	109	109 (100%)	0	0	
3	Sở Nội vụ	32	32 (100%)	0	0	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	6	6 (100%)	0	0	
5	Sở Công Thương	17.753	17.741 (99,9%)	0	0	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	119	119 (100%)	0	0	
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	33.233	33.222 (100%)	0	0	
8	Sở Tài chính	0	0	0	0	
9	Sở Tư pháp	53	53 (100%)	0	0	
10	Sở Lao động - TB&XH	16	16 (100%)	0	0	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	15	15 (100%)	0	0	
12	Sở Xây dựng	554	537 (100%)	0	0	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	50	50 (100%)	0	0	
14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	930	930 (100%)	0	0	
15	Sở Giao thông vận tải	48	48 (100%)	0	0	
16	UBND tỉnh	0	0	0	0	
17	Điện lực tỉnh	0	0	0	0	
18	Công an tỉnh	111	111 (100%)	0	0	
19	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0	0	0	0	
Tổng cộng		53.186	53.186 (100%)	0	0	

